**BỘ NỘI VỤ**

**(DỰ THẢO)**

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT** **CỦA QUỐC HỘI VỀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Tháng 07 năm 2024***

**MỤC LỤC**

[Phần I 1](#_Toc171972460)

[XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN 1](#_Toc171972461)

[I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH 1](#_Toc171972462)

[II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH 3](#_Toc171972463)

[1. Mục tiêu tổng thể 3](#_Toc171972464)

[2. Mục tiêu cụ thể 3](#_Toc171972465)

[Phần II 6](#_Toc171972466)

[ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH 6](#_Toc171972467)

[I. Về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng 6](#_Toc171972468)

[1. Xác định vấn đề 6](#_Toc171972469)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 8](#_Toc171972470)

[3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề 9](#_Toc171972471)

[4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 9](#_Toc171972472)

[5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn 15](#_Toc171972473)

[II. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng theo hướng tăng số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách 15](#_Toc171972474)

[1. Xác định vấn đề 15](#_Toc171972475)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 17](#_Toc171972476)

[3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề 18](#_Toc171972477)

[4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 18](#_Toc171972478)

[5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn 20](#_Toc171972479)

[III. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành chuyên môn 20](#_Toc171972480)

[1. Xác định vấn đề 20](#_Toc171972481)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 22](#_Toc171972482)

[3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề 22](#_Toc171972483)

[4. Đánh giá tác động 22](#_Toc171972484)

[5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: 23](#_Toc171972485)

[IV. Hoàn thiện cơ chế quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập 23](#_Toc171972486)

[1. Xác định vấn đề 23](#_Toc171972487)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 25](#_Toc171972488)

[3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề 25](#_Toc171972489)

[4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 26](#_Toc171972490)

[5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn 26](#_Toc171972491)

[V. Về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng và các phường 26](#_Toc171972492)

[1. Xác định vấn đề 26](#_Toc171972493)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 28](#_Toc171972494)

[3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề 28](#_Toc171972495)

[4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 28](#_Toc171972496)

[5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn 29](#_Toc171972497)

[VI. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng theo hướng thành lập thêm 01 Ban đô thị và tăng số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách để bố trí các chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban chuyên trách 29](#_Toc171972498)

[1. Xác định vấn đề 29](#_Toc171972499)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 31](#_Toc171972500)

[3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề 31](#_Toc171972501)

[4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 31](#_Toc171972502)

[5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn 32](#_Toc171972503)

[VII. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng theo hướng điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp của các phòng chuyên môn 32](#_Toc171972504)

[1. Xác định vấn đề 33](#_Toc171972505)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 34](#_Toc171972506)

[3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề 34](#_Toc171972507)

[4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 34](#_Toc171972508)

[5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn 35](#_Toc171972509)

[VIII. Hoàn thiện cơ chế tài chính khi tổ chức chính quyền đô thị, theo đó quy định dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2%-4% tổng chi ngân sách quận để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác 35](#_Toc171972510)

[1. Xác định vấn đề 35](#_Toc171972511)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 36](#_Toc171972512)

[3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề 37](#_Toc171972513)

[4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 37](#_Toc171972514)

[5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: 38](#_Toc171972515)

[IX. Về cơ chế tài chính khi tổ chức chính quyền đô thị tại Ủy ban nhân dân quận, phường 38](#_Toc171972516)

[1. Xác định vấn đề 38](#_Toc171972517)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 40](#_Toc171972518)

[3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề 40](#_Toc171972519)

[4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 41](#_Toc171972520)

[5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn 42](#_Toc171972521)

[X. Hoàn thiện cơ chế về quản lý kế hoạch và đầu tư khi tổ chức chính quyền đô thị, theo đó quy định quyết định vốn chuẩn bị đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của thành phố Hải Phòng 42](#_Toc171972522)

[1. Xác định vấn đề 42](#_Toc171972523)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 44](#_Toc171972524)

[3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề 44](#_Toc171972525)

[4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác liên quan 45](#_Toc171972526)

[5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp. 46](#_Toc171972527)

[XI. Về thực hiện thống nhất, liên thông một chế độ công vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã 46](#_Toc171972528)

[1. Xác định vấn đề: 46](#_Toc171972529)

[2. Mục tiêu giải quyết vấn đề 48](#_Toc171972530)

[3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề 48](#_Toc171972531)

[4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan 49](#_Toc171972532)

[5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp 51](#_Toc171972533)

[Phần III 52](#_Toc171972534)

[Ý KIẾN VÀ THAM VẤN 52](#_Toc171972535)

[Phần IV 53](#_Toc171972536)

[GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ 53](#_Toc171972537)

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NỘI VỤ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BNV | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

# Phần I

# XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

## I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Thành phố Hải Phòng là đô thị loại I cấp quốc gia, là thành phố cảng, trọng điểm kinh tế biển của cả nước, trung tâm giáo dục, y tế và khoa học công nghệ của vùng duyên hải Bắc Bộ, là đầu mối giao thông quan trọng và là cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc, kết nối các tuyến giao thông hàng hải quốc tế; nằm trong tam giác phát triển Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh; có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh. Sau 04 năm thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, kinh tế thành phố phát triển toàn diện, luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế, chất lượng tăng trưởng chuyển dịch theo đúng định hướng. Hải Phòng đã khẳng định được là thành phố cảng, đầu mối giao thông quan trọng và cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc; hệ thống cảng biển, hạ tầng giao thông được tập trung đầu tư, có bước phát triển đột phá theo hướng đồng bộ, hiện đại. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đạt kết quả tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ có bước phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng, dần khẳng định là một trung tâm của vùng duyên hải Bắc Bộ.

Tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị của thành phố thường xuyên được sắp xếp, kiện toàn, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ từng bước được nâng lên. Tổ chức chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục có nhiều đổi mới thiết thực, cơ bản đã phát huy được vị trí, vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân các cấp đã chủ động, sáng tạo trong cụ thể hóa, triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương vào thực tiễn thành phố, có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, bước đầu thực hiện tốt vai trò kiến tạo, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, tạo không khí tin tưởng, tự hào của nhân dân về thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thành phố Hải Phòng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, phát triển chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng và lợi thế của thành phố. Trong mô hình quản lý hiện nay phát sinh một số vướng mắc, bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả, hiệu lực quản lý, đặc biệt là các vướng mắc phát sinh từ sự phối hợp chưa đồng bộ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ; sự chồng chéo, chưa tách bạch giữa quản lý sự nghiệp và quản lý nhà nước... Kết cấu hạ tầng kinh tế và hạ tầng xã hội chưa tương xứng với sự phát triển của xã hội, giữa các vùng, các địa phương, không đồng đều, chưa có sự khớp nối giữa các khu vực đô thị. Mô hình quản lý hiện hành của thành phố Hải Phòng chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, chưa tự chủ, thiếu linh hoạt, khả năng tự quyết định, tự chịu trách nhiệm để giải quyết kịp thời những vấn đề đặt ra đối với đô thị còn bất cập. Cơ chế, chính sách phân cấp giữa Trung ương với thành phố Hải Phòng và giữa các cấp chính quyền của thành phố chưa phù hợp; một số lĩnh vực chưa phân định rõ ràng, chưa tạo sự khác biệt giữa khu vực đô thị và nông thôn; chưa tạo được sự chủ động cho thành phố Hải Phòng thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và yêu cầu phát triển đô thị hiện đại, văn minh… Do đó đòi hỏi cần tổ chức bộ máy chính quyền đô thị tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tính công khai, minh bạch trong quản lý của chính quyền các cấp của thành phố.

Ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045 xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2025 “Xây dựng chính quyền đô thị với bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Ngày 26/11/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị; trong đó xác định mục tiêu, yêu cầu: “Giai đoạn từ nay đến năm 2025: Thành phố Hải Phòng cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đạt các tiêu chí đô thị loại I... Chính quyền đô thị được xây dựng và hoàn thiện phù hợp với yêu cầu của thành phố thông minh”.

Ngày 08/7/2019, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành Chương trình hành động số 76-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị; trong đó xác định nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng Đề án thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị một cấp và hai cấp hành chính…”.

Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định mục tiêu phát triển: “Đến năm 2025, thành phố Hải Phòng cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại; là trọng điểm phát triển kinh tế biển, trung tâm du lịch quốc tế...; có tổ chức Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả….”.

Ngày 22/11/2019, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương theo đó quy định “Chính quyền địa phương ở quận là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương” và “Chính quyền địa phương ở phường là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương”; đồng thời, để đáp ứng đòi hỏi bộ máy quản lý của chính quyền đô thị, phù hợp với đặc thù đô thị, vừa qua Quốc hội đã ban hành 03 Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, việc thực hiện chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế, yếu kém ảnh hưởng đến sự phát triển của thành phố trong tương lai; đồng thời là việc cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra trong Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 108/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 76-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 để xây dựng chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khẳng định được vai trò, vị thế của thành phố trong sự phát triển chung của cả nước và thống nhất với các thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 12/7/2024, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 318/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, theo đó “*Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng theo trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khẩn trương trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8, khóa XV…”.*

## II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

### 1. Mục tiêu tổng thể

Việc xây dựng các chính sách của dự thảo Nghị quyết nhằm đề xuất tổ chức bộ máy chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo định hướng Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức chính quyền đô thị của thành phố Hải Phòng đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tính minh bạch trong quản lý của chính quyền thành phố; huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững của thành phố; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh nhằm huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững của thành phố.

### 2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ những chủ trương, đường lối mới của Đảng về vị trí, vai trò, định hướng phát triển thành phố Hải Phòng theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định “*Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước; có công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; trọng điểm dịch vụ logistics; trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao ngang tầm với các thành phố tiêu biểu ở Châu Á; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững*”.

- Đến năm 2025: Chính quyền đô thị được xây dựng và hoàn thiện phù hợp với yêu cầu của thành phố thông minh.

- Đến năm 2030: Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại bằng cả đường biển, đường hàng không, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao; trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ với các ngành nghề hàng hải, đại dương học, kinh tế biển. Cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại đặc biệt. Hoàn thành việc chuyển đổi 50% số huyện thành đơn vị hành chính quận. Chính quyền đô thị được xây dựng và hoàn thiện phù hợp với yêu cầu của thành phố thông minh.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Hải Phòng trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong nhóm các thành phố hàng đầu Châu Á và thế giới

2.2. Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng, trong đó đề xuất mô hình tổ chức chính quyền đô thị các quận và phường đảm bảo tinh gọn; củng cố chính quyền nông thôn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền thành phố; đảm bảo việc cung ứng dịch vụ công trên địa bàn thành phố phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị và khu vực nông thôn đang đô thị hóa.

2.3. Đề xuất tăng cường phân cấp, phân quyền cho thành phố đối với một số nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, một số chức năng nhiệm vụ của bộ ngành giao về cho Thành phố trực tiếp quản lý, điều hành. Tạo cơ chế để thành phố thực hiện linh hoạt việc phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong nội bộ thành phố tương xứng với yêu cầu và khối lượng công việc được giao.

# 

# Phần II

# ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH

Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị sẽđề xuất một số chính sách về tổ chức mô hình chính quyền đô thị của thành phố Hải Phòng (11 chính sách).

### I. Về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng

#### 1. Xác định vấn đề

Trong những năm vừa qua, việc đổi mới tổ chức và hoạt động chính quyền đô thị luôn là nhiệm vụ quan trọng được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị nhằm đáp ứng được yêu cầu phù hợp tốc độ đô thị hoá của nước ta hiện nay.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc khóa XII đã chỉ rõ “*Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định*”. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, tại nhóm nhiệm vụ, giải pháp đối với chính quyền địa phương cũng đã xác định “*Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; chủ động thí điểm những nơi có đủ điều kiện*”.

Tại Điều 111 Hiến pháp năm 2013, khoản 1 quy định: “*Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”; khoản 2 quy định: “*Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định*”.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương[[1]](#footnote-1) có hiệu lực từ ngày 01/7/2021[[2]](#footnote-2) đã quy định về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, theo đósửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 của Luật tổ chức chính quyền địa phương để khẳng định nguyên tắc đã được Hiến pháp năm 2013 xác định, đó là: *chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt*. Đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều 44 và Điều 58 về chính quyền địa phương ở quận và phường theo hướng: “Chính quyền địa phương ở quận, phường là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân quận, phường và Ủy ban nhân dân quận, phường, *trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương”* để tạo cơ sở pháp lý cho việc Quốc hội cho phép thí điểm các mô hình mới khi có đủ điều kiện.

Gần đây nhất tại Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng quy định giải pháp trong thời gian đến phải “*hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với các địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt*”.

Về thực tiễn tại thành phố Hải Phòng: là 1 trong 10 địa phương được Trung ương đồng ý cho thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường theo Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15/11/2008 của Quốc hội. Trong thời gian thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường tại thành phố Hải Phòng, hoạt động của bộ máy chính quyền ở các địa phương thực hiện thí điểm ổn định đi vào nền nếp, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Thời gian triển khai hơn 01 nhiệm kỳ không dài để có thể đánh giá đầy đủ, chính xác mặt được và chưa được của việc thực hiện thí điểm, song từ thực tiễn hoạt động của bộ máy chính quyền nói riêng và của hệ thống chính trị nói chung ở 14 quận, huyện và 70 phường thực hiện thí điểm trên địa bàn thành phố có thể nói đã đạt được những kết quả bước đầu như sau:

*- Thứ nhất*, hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương vẫn đảm bảo ổn định, không gây xáo trộn và đã có sự tăng cường phối hợp hoạt động giữa cấp ủy, cơ quan hành chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội tại các huyện, quận, phường; sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên được tăng cường, tính hành chính của Ủy ban nhân dân rõ nét hơn. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại các huyện, quận, phường không bị ảnh hưởng, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân ổn định, an sinh xã hội vẫn được quan tâm.

*- Thứ hai,* Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ bổ sung tăng thêm theo Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; số lượng lãnh đạo các ban Hội đồng nhân dân thành phố làm việc chuyên trách đã được tăng cường, hoạt động Hội đồng nhân dân đã có nhiều đổi mới trong công tác giám sát, công tác tiếp xúc cử tri, theo hướng mở rộng đối tượng, tăng điểm tiếp xúc, tăng số cử tri tham dự và lượt ý kiến tham gia; chức năng quyết định tại kỳ họp được quan tâm. Công tác giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố, tại các huyện, quận được tăng cường. Mối quan hệ công tác giữa thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp được củng cố. Hội đồng nhân dân thành phố đã thực hiện các nhiệm vụ được bổ sung cơ bản đảm bảo chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, hoạt động đạt kết quả bước đầu.

*- Thứ ba,* việc thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường đã giảm tổ chức, giảm đầu mối, giảm hội họp, giảm biên chế chuyên trách và phục vụ tại các huyện, quận, phường, giảm chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường, giảm bớt các quy trình, thủ tục hành chính và thời gian, hạn chế tính hình thức, giảm việc ban hành nghị quyết, nhất là trong phê duyệt quyết toán, quyết định phân bổ, điều hành ngân sách của huyện, quận, phường; tuy nhiên tăng thêm chi phí cho hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố do tăng đại biểu chuyên trách, bộ máy, phương tiện làm việc.

*- Thứ tư,* khi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường, sau khi có nghị quyết của cấp ủy cùng cấp, Ủy ban nhân dân triển khai được ngay, không phải chờ thông qua Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân cấp trên điều hành trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp dưới, việc chỉ đạo thể hiện rõ tính hành chính trong cơ quan nhà nước; tính linh hoạt, chủ động của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường vẫn được bảo đảm và nâng cao trong hoạt động điều hành, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương. Trách nhiệm của tập thể Ủy ban nhân dân, cá nhân Chủ tịch và các thành viên Ủy ban nhân dân được nâng cao, rõ vai trò của người đứng đầu cơ quan hành chính trong chỉ đạo, điều hành công việc; việc điều hành của chính quyền tập trung, kịp thời.

*- Thứ năm,* việc thực hiện thí điểm đã bước đầu phân biệt trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy giữa chính quyền đô thị và nông thôn. Đối với Ủy ban nhân dân quận, phường chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của cơ quan hành chính ở đô thị.

Việc triển khai thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện tính ưu việt của mô hình; đồng thời tại Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị đã giao “*Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xây dựng đề án thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị một cấp và hai cấp hành chính”.* Do đó, thành phố Hải Phòng kiến nghị xem xét trình Chính phủ báo cáo Quốc hội ban hành Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng.

#### 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền tại Thành phố Hải Phòng theo hướng tinh gọn, đảm bảo sự linh hoạt, thông suốt trong quá trình vận hành, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố theo hướng năng động, sáng tạo.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp và chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công trên địa bàn Thành phố; phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị và khu vực nông thôn đang đô thị hóa; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bộ máy chính quyền đô thị; huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững, thúc đẩy việc hình thành đô thị văn minh, hiện đại.

- Góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân, giải quyết nhu cầu chính đáng của người dân và doanh nghiệp, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế; góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tinh gọn, hiệu hiệu quả, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng Thành phố Hải Phòng hiện đại, văn minh.

#### 3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay (thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tổ chức Hội đồng nhân dân tại tất cả các cấp).

b) Giải pháp 2: Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định về tổ chức chính quyền đô thị (trong đó thực hiện không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường) tại Thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

- Tổ chức chính quyền địa phương ở Thành phố Hải Phòng, thành phố thuộc thành phố tại huyện Thủy Nguyên (thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng), huyện, xã, thị trấn là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Tổ chức chính quyền địa phương ở quận và phường thuộc thành phố Hải Phòng là Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường.

c) Giải pháp 3: Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương để áp dụng thống nhất mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở các thành phố trực thuộc Trung ương.

#### 4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về mặt kinh tế.

- Tác động về mặt xã hội: Không tác động về mặt xã hội.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

*- Tác động về kinh tế:*

+ Việc tổ chức bộ máy chính quyền đô thị theo phương án không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường đạt được mục tiêu tinh gọn, đổi mới mạnh mẽ và linh hoạt hoạt động hiệu quả tạo điều kiện thúc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công trên địa bàn Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

+ Thực hiện tinh giản biên chế, tiết kiệm được phần chi ngân sách cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và phụ cấp các đại biểu Hội đồng nhân dân ở quận, phường. Bộ máy chính quyền thành phố gọn nhẹ, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn, cơ quan hành chính tích cực, chủ động điều hành, giải quyết kịp thời và hiệu quả những vấn đề cấp bách ở địa phương; góp phần tích cực vào việc cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động…, tạo đòn bẩy tích cực phát triển kinh tế của Thành phố Hải Phòng, có tác động đến sự phát triển của các địa trong vùng.

+ Thực hiện tinh giản biên chế, giảm được phần chi ngân sách cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và phụ cấp đại biểu đồng nhân dân ở quận và đồng nhân dân phường.

+ Việc tổ chức cơ quan hành chính ở quận, phường sẽ gọn hơn, đồng thời nhân sự của Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường đều thực hiện chế độ bổ nhiệm nên thuận lợi hơn trong chỉ đạo, điều hành các công việc hành chính trên toàn địa bàn đô thị và linh hoạt hơn trong công tác cán bộ…

Từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến hết năm 2022 tổng kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và chi cho hoạt động phí của đại biểu Hội đồng nhân dân quận, phường là 90.399 triệu đồng (cụ thể: tổng kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân quận là 23.622 triệu đồng, trong đó hoạt động phí của tổng số 222 đại biểu Hội đồng nhân dân quận là 3.240 triệu đồng; tổng kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân phường là 66.777 triệu đồng, trong đó hoạt động phí của tổng số 1.415 đại biểu Hội đồng nhân dân phường là 16.081 triệu đồng)[[3]](#footnote-3).

+ Đối với người dân và doanh nghiệp, việc triển khai không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường, gắn với xây dựng thành phố thông minh, cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến mạnh mẽ sẽ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Việc triển khai mô hình chính quyền đô thị gắn với xây dựng thành phố thông minh, cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến mạnh mẽ sẽ giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, công sức đi lại thực hiện; nâng cao chất lượng dịch vụ. Việc triển khai mô hình chính quyền đô thị sẽ làm tăng đầu tư xã hội và GRDP. Từ đó tác động đến tăng thu nhập bình quân đầu người; chính sách an sinh xã hội được cải thiện; chỉ số giảm nghèo đa chiều tăng lên; nâng cao chỉ số phát triển con người; thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân

*- Tác động về xã hội:*

Việc xây dựng mô hình chính quyền đô thị nâng cao tính tự chủ của chính quyền đô thị; huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững, thúc đẩy việc hình thành đô thị văn minh, hiện đại. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là dự báo sẽ tạo sự xáo trộn trong tổ chức, hoạt động của bộ máy chính quyền và tồn tại nhiều ý kiến băn khoăn trong việc đảm bảo quyền đại diện, thực hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Tuy nhiên, đây cũng là các vấn đề mà Trung ương và Thành phố Hải Phòng đã có kinh nghiệm chỉ đạo triển khai các cơ chế, chính sách và phương thức quản lý mới trong gian đoạn 2009 - 2016 khi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường theo Nghị quyết số 26/2008/QH12 của Quốc hội.

Để chuẩn bị cho quá trình thực hiện theo giải pháp này, Thành phố Hải Phòng cũng đã chủ động lấy ý kiến của Hội đồng nhân dân Thành phố, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, thông tin trên các kênh thông tin đại chúng về định hướng tổ chức bộ máy chính quyền đô thị tại Thành phố để Nhân dân biết và theo dõi.

Với việc đổi mới phương thức hoạt động thì mối quan hệ giữa Nhân dân với chính quyền Thành phố ngày càng được cải thiện theo hướng vừa đảm bảo quản lý nhà nước ở địa bàn đô thị, vừa phục vụ nhu cầu phát triển của xã hội thông qua việc đẩy mạnh cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ... Thực hành dân chủ và giám sát của người dân tiếp tục được phát huy thông qua vai trò của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong điều kiện phát triển của đô thị về khoa học và công nghệ, trình độ dân trí cao, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân được tham gia rộng rãi, trực tiếp, dân chủ hơn vào quá trình quản lý đô thị thông qua nhiều hình thức; việc tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của Nhân dân bằng nhiều phương thức, không còn hạn chế bởi không gian, lãnh thổ, thời gian.

Việc xây dựng đô thị thông minh gắn với chính quyền số là giải pháp quan trọng nhằm đảm bảo quyền giám sát, thực thi quyền dân chủ trực tiếp của người dân thông qua các hệ thống thông tin điện tử. Đồng thời, với việc không tổ chức Hội đồng nhân dân quận và phường, nhiệm vụ, vai trò của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp sẽ tăng lên, thực hiện một số nhiệm vụ trước đây của Hội đồng nhân dân quận, phường.

Tập trung, thống nhất trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc để phát triển Thành phố: Trong điều kiện không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường, chính quyền Thành phố Hải Phòng sẽ có sự tập trung, thống nhất cao trong quản lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Thành phố như quy hoạch đô thị, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp làm chậm tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng đáp ứng doanh nghiệp, hạ tầng kỹ thuật – xã hội ngoài hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển, … Từ đó, việc giải quyết, xử lý sẽ hiệu quả, kịp thời hơn so với hiện nay do liên quan đến thẩm quyền của nhiều cấp, nhiều cơ quan.

*- Tác động về vấn đề giới:*

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

*- Tác động về thủ tục hành chính:*

+ Nội dung chính sách đã cụ thể hóa và góp phần thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ Xây dựng và thực hiện chính sách về tổ chức chính quyền đô thị và không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường góp phần cung cấp các luận cứ khoa học để hoàn thiện chủ trương, pháp lý về xây dựng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị nói chung và của chính quyền địa phương nói riêng.

+ Góp phần cải cách hành chính trong chỉ đạo, điều hành của chính quyền quận, phường, giảm thời gian giải quyết công việc, tạo sự chủ động, quyết định nhanh chóng các vấn đề quản lý nhà nước tại địa phương, qua đó phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả và nhanh chóng hơn.

*- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.

+ Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác đối với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2019. Tuy nhiên, chính sách đảm bảo phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể khoản 2 Điều 15 quy định Quốc hội có thẩm quyền ban hành Nghị quyết để quy định “v*ấn đề khác thuộc thẩm quyền của Quốc hội*”.

+ Cần điều chỉnh, sửa đổi, ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương không có Hội đồng nhân dân tại quận và phường.

*- Tác động đối với cơ cấu tổ chức bộ máy hiện nay; số lượng cán bộ, công chức ở những quận, phường khi không tổ chức Hội đồng nhân dân:*

+ Bộ máy của Thành phố năng động, hoạt động hiệu quả: Bộ máy cơ cấu tổ chức của các quận, phường được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, cơ quan hành chính ở quận, phường tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách của địa phương trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của mỗi vị trí việc làm.

+ Cơ chế hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước hiệu quả hơn: Không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường sẽ tạo ra cơ chế mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp bổ nhiệm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới là phù hợp, góp phần đảm bảo sự thống nhất giữa cơ quan hành chính cấp trên và cấp dưới trong hệ thống chính quyền địa phương. Việc này tạo thuận lợi cho cấp ủy và Ủy ban nhân dân cấp trên lựa chọn, bố trí, điều động, luân chuyển và đề cao trách nhiệm của cán bộ được bổ nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Ủy ban nhân dân quận, phường sẽ được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ theo hướng tăng cường thẩm quyền và đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên và cùng cấp sẽ tăng cường sự giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, phường.

+ Là cơ hội để đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, với việc không tổ chức Hội đồng nhân dân, chính quyền Thành phố Hải Phòng nói chung và quận, phường thực hiện Đề án phải rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quá trình này giúp cho các cơ quan của Thành phố đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đúng và hiệu quả hơn.

+ Hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong bộ máy chính quyền các cấp vẫn được đảm bảo thực hiện:

Giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chủ động cùng với các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức các cuộc đi thực tế, giám sát tại các địa phương, cơ sở. Đồng thời, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tham gia các buổi làm việc của các ban, sở, ngành liên quan nhằm giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố và các vấn đề quan trọng khác. Ủy ban nhân dân quận, phường hằng tháng, quý, sáu tháng, năm đều có báo cáo gửi Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình quản lý, điều hành trên địa bàn. Qua đó, Hội đồng nhân dân Thành phố có sự theo dõi, giám sát và chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ chính trị địa phương, kiến nghị với địa phương, đơn vị những biện pháp thiết thực góp phần khắc phục những hạn chế, vướng mắc và nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố.

Giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước cấp trên: Ủy ban nhân dân cấp trên vẫn thường xuyên tăng cường tổ chức kiểm tra việc quản lý điều hành công việc của Ủy ban nhân dân cấp dưới theo kế hoạch hằng quý, năm, chấn chỉnh kịp thời các hạn chế, tồn tại. Qua đó, hoạt động của cơ quan hành chính từ thành phố đến quận, phường phát huy được hiệu lực, hiệu quả. Nhìn chung, hoạt động quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh, chăm lo đời sống Nhân dân trên địa bàn vẫn đúng theo pháp luật và chủ trương của cấp trên. Ủy ban nhân dân quận, phường tạo mọi điều kiện để đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân giám sát hoạt động của mình.

Giám sát, kiểm tra của cấp ủy Đảng, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể cùng cấp: Mối quan hệ giữa Ủy ban nhân dân quận, phường đối với cấp uỷ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thời gian thực hiện thí điểm được tăng cường và có nhiều giải pháp phối hợp cụ thể, hiệu quả hơn trước.

+ Đảm bảo tính kế thừa và ổn định trong quản lý hành chính nhà nước:

Thực hiện không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường đảm bảo tính kế thừa cao, ổn định tương đối trong quản lý hành chính nhà nước. Tổ chức bộ máy, nhân sự Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn, khối lượng công việc, phạm vi thay đổi không lớn vì cơ bản vẫn tuân thủ các quy định về cơ quan chuyên môn, pháp luật về ngân sách và các quy định khác (ngoại trừ áp lực lên chính quyền cấp trên).

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Trong quá trình chờ đợi Quốc hội sửa đổi Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì những khó khăn, vướng mắc của mô hình chính quyền đô thị đang thực hiện thí điểm hiện nay ít nhiều cản trở, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền đô thị và sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng.

- Tác động về mặt xã hội: Không tác động về mặt xã hội.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Cần phải sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định cụ thể tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại các thành phố trực thuộc Trung ương. Đây là vấn đề phức tạp cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về cơ sở chính trị, chặt chẽ về quy trình, thời gian và nguồn lực và phạm vi tác động lớn.

#### 5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019 đã có quy định mở hơn so với quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015. Theo đó, Quốc hội có thể quy định chính quyền địa phương ở quận, phường không phải là cấp chính quyền địa phương. Đồng thời, đối với thành phố Hà Nội và thành phố Đà Nẵng là các địa phương thực hiện thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị theo các Nghị quyết của Quốc hội[[4]](#footnote-4) nhưng đã được Bộ Chính trị đồng ý nghiên cứu để áp dụng chính thức; đến nay Quốc hội cũng đã ban hành Luật Thủ đô 2024 (*đối với thành phố Hà Nội*) và Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 28/6/2024 tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng (*đối với thành phố Đà Nẵng*), theo đó chấm dứt việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại 02 địa phương trên.

Do đó đề xuất dự thảo Nghị quyết của Quốc hội tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng, cho phép không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường.

### II. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng theo hướng tăng số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách

#### 1. Xác định vấn đề

Theo Khoản 4 Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015:

*“4. Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân”.*

Theo Khoản 3 Điều 39 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015:

*“3. Ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương gồm có Trưởng ban, không quá hai Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.”*

Thành phố Hải Phòng là một trong năm thành phố trực thuộc Trung ương, là đô thị loại 1, trung tâm kinh tế, khoa học, công nghệ, văn hoá - xã hội; hiện có 15 đơn vị hành chính cấp huyện và 217 đơn vị hành chính cấp xã; là đô thị có tốc độ đô thị hoá nhanh. Xu hướng đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới và Việt Nam, sự phát triển của mô hình chính quyền điện tử, cuộc cách mạng 4.0 và việc hình thành các đô thị thông minh hiện nay đang dẫn đến những thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức, phương thức quản lý, tác động đến các cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cả người dân, doanh nghiệp và xã hội. Bối cảnh và thực trạng trên đã tác động mạnh và đòi hỏi mô hình tổ chức chính quyền các cấp tại thành phố Hải Phòng phải được thiết kế, hoạt động phù hợp, tạo sức bật cho thành phố trong giai đoạn tới.

Từ năm 2009-2016, Hải Phòng thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị (không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường); sang nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, thành phố thực hiện tổ chức chính quyền địa phương ở cả 3 cấp. Theo đó, Hội đồng nhân dân thành phố gồm 65 đại biểu, Hội đồng nhân dân các quận, huyện, phường được tái lập và hoạt động.

Khi thực hiện mô hình chính quyền đô thị, số lượng người hoạt động chuyên trách công tác Hội đồng nhân dân quận, phường dự kiến sẽ giảm 103 người (24 ở quận và 79 ở phường), theo đó chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và các Ban Hội đồng nhân dân tăng thêm rất lớn (Tăng 87 đối tượng giám sát trực tiếp). Khi không còn Hội đồng nhân dân của 8 quận (7 quận hiện tại và quận An Dương); Hội đồng nhân dân 79 phường (sau sắp xếp đơn vị hành chính, thành phố Hải Phòng có 79 phường), nhiệm vụ, quyền hạn hầu hết giao lại cho Hội đồng nhân dân thành phố. Tuy nhiên, số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách ít (Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và Trưởng ban, 04 Phó trưởng ban các Ban Hội đồng nhân dân). Mặc khác, số lượng biên chế của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và Hội đồng nhân dân thành phố được phân bổ thấp (32 biên chế). Điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc tiếp nhận, xử lý các ý kiến của cử tri nói riêng, chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố nói chung.

Từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến nay, Hội đồng nhân dân thành phố đã tổ chức 18 Kỳ họp (trong đó 06 Kỳ họp thường kỳ và 12 kỳ họp chuyên đề), ban hành gần 300 Nghị quyết. Bên cạnh đó, trong năm Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã tiếp nhận và xử lý nhiều đơn, thư công dân và tổ chức; đồng thời, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đã tiếp hơn … lượt công dân. Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban Hội đồng nhân dân thành phố đã tổ chức hơn … cuộc giám sát, kiểm tra thực tế để giải quyết kiến nghị cử tri; đơn, thư công dân; đồng thời, chỉ đạo các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Đoàn ĐBQH và Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức làm việc với các địa phương; tham mưu các văn bản đôn đốc, tổ chức tiếp công dân, chuẩn bị phiên họp giải trình việc giải quyết các đơn thư phức tạp, kéo dài. Trung bình mỗi năm, Hội đồng nhân dân thành phố tiến hành giám sát từ …-… chuyên đề; Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tiến hành giám sát từ …-…chuyên đề; mỗi Ban tiến hành giám sát từ …-…chuyên đề, trong đó, có nhiều chuyên đề giám sát quan trọng, sát tình hình thực tiễn, các vấn đề cử tri quan tâm.

Khi không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường thì Hội đồng nhân dân thành phố sẽ tiếp tục thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực đối với chính quyền địa phương và cơ quan tư pháp ở 2 cấp thành phố, trong việc giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân quận; xem xét việc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận...

Từ các lý do trên, việc xem xét Ban của Hội đồng nhân dân có 01 Ủy viên chuyên trách là rất cần thiết, có cơ sở và phù hợp tình hình phát triển trong điều kiện mới tại thành phố Hải Phòng và phải được điều chỉnh bằng Nghị quyết của Quốc hội.

#### 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Chức năng giám sát là một trong 2 chức năng cơ bản của Hội đồng nhân dân, là cơ sở cho Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng quyết định. Thông qua hoạt động giám sát để kiểm chứng lại tính đúng đắn, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan chấp hành, kịp thời phát hiện những vướng mắc, khó khăn, những bất cập để kiến nghị và đề xuất các giải pháp tháo gỡ, khắc phục. Thông qua hoạt động giám sát giúp đánh giá chính xác, khách quan, kịp thời việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, các chương trình, kế hoạch phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của cử tri.

Phát huy vai trò giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố nhận thấy việc bổ sung thêm 01 Ủy viên chuyên trách Ban của Hội đồng nhân dân thành phố giúp Ban tăng cường thực hiện các công việc chuyên môn, các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, chất vấn, phản biện chuyên sâu về các vấn đề khó khăn, bức xúc của cử tri, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xử lý, từ đó nâng cao vai trò, vị thế của Hội đồng nhân dân thành phố.

#### 3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay

b) Giải pháp 2: Quy định cụ thể về tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân thành phố, theo đó tăng số lượng đại biểu chuyên trách: Ban của Hội đồng nhân dân thành phố có 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách, cụ thể:

“Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Ban của Hội đồng nhân dân thành phố gồm Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Ban của Hội đồng nhân dân thành phố có 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách.”

c) Giải pháp 3: Đề nghị Quốc hội sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương, bố trí thêm 01 ủy viên chuyên trách Hội đồng nhân dân tại các đô thị thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

#### 4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về mặt kinh tế.

- Tác động về mặt xã hội: Không tác động về mặt xã hội.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế:

+ Tác động tích cực về kinh tế vì việc tăng thêm 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách sẽ góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ giám sát, công tác thẩm tra, tham mưu Thường trực và Hội đồng nhân dân thành phố trong việc quyết định đối với các quyết sách của địa phương...

+ Khi tăng cường số lượng ủy viên chuyên trách cho Ban của Hội đồng nhân dân, sẽ tăng cường giám sát, chất vấn, phản biện, giải quyết kiến nghị, phản ánh cho người dân và doanh nghiệp cũng như góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, góp phần giúp nâng cao hiệu quả tiến độ công việc, góp phần vào sự phát triển kinh tế của thành phố.

- Tác động về xã hội: Tác động tích cực về mặt xã hội:

+ Với khối lượng công việc rất lớn như hiện nay, việc tăng đại biểu Ủy viên hoạt động chuyên trách sẽ phát huy tích cực vai trò giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chất vấn, phản biện chuyên sâu về các vấn đề khó khăn, bức xúc của cử tri, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xử lý, từ đó nâng cao vai trò, vị thế của Hội đồng nhân dân thành phố. Đồng thời tăng cường các hoạt động giám sát khi không còn giám sát của Hội đồng nhân dân quận, phường và giám sát chuyên đề khi thành phố được Trung ương cho phép thực hiện các cơ chế đặc thù về tài chính, ngân sách, xây dựng, tài nguyên, nội vụ… tăng cường hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn đối với các nội dung được cử tri quan tâm để bảo đảm tính liên thông, thống nhất, xuyên suốt của quản lý đô thị.

- Tác động về giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan; (ii) Đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045…,tương đồng với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh, với thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 160/2021/QH14 ngày 08/4/2021 của Quốc hội về thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Đà Nẵng tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 28/6/2024 tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về mặt kinh tế.

- Tác động về mặt xã hội: Đối với phương án này cần có thời gian thực hiện điều chỉnh, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương phải dựa trên các chương trình đăng ký xây dựng ban hành các văn bản pháp luật của Quốc hội.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương, bố trí thêm 01 ủy viên chuyên trách Hội đồng nhân dân tại các đô thị thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

#### 5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

Sau khi cơ chế được thông qua, dự kiến triển khai như sau:

(1) Quy định mỗi Ban của Hội đồng nhân dân thành phố gồm Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Ban của Hội đồng nhân dân thành phố có 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách. Ủy viên hoạt động chuyên trách của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, phê chuẩn theo đề nghị của Trưởng ban.

(2) Quy định cụ thể Ủy viên hoạt động chuyên trách tại các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội, Ban Đô thị).

(3) Quy định về tiêu chuẩn chức danh Ủy viên hoạt động chuyên trách. Theo đó, Ủy viên hoạt động chuyên trách tại Ban của Hội đồng nhân dân thành phố là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đương nhiệm; có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp; có kinh nghiệm thực tiễn và khả năng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

(4) Quy định chức danh Ủy viên hoạt động chuyên trách tại Ban của Hội đồng nhân dân thành phố được hưởng phụ cấp chức vụ bằng chức danh trưởng phòng cấp sở và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

### III. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành chuyên môn

### 1. Xác định vấn đề

*- Về quy định hiện hành:* Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14//9/2020 của Chính phủ có quy định:

Thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ: “*2.  Hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chi cục thuộc sở”.*

Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; quyết định cơ cấu tổ chức, số lượng Phó Giám đốc của sở phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các tiêu chí quy định tại Nghị định này”.*

Trong quá trình thực thi quy định và trong thực tiễn quản lý điều hành, một số cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ chưa phù hợp (như: lĩnh vực quản lý công trình giao thông, quản lý đầu tư xây dựng, du lịch, tài chính, cấp giấy phép đăng ký kinh doanh…) Thành phố đề xuất giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố được quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố cho để có cơ chế linh động để thực hiện giao một số chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành chuyên môn phù hợp với đặc điểm của Thành phố, đặc biệt là trong công tác quản lý đô thị để đáp ứng vai trò là một đô thị đặc biệt của cả nước.

- Thực tiễn tại thành phố Hải Phòng:

*+ Trong lĩnh vực quản lý các công trình giao thông, có những vướng mắc:*

++ Trong quản lý nhà nước theo Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP: (1) Việc quản lý nhà nước về quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị được quy định thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải. (2) Việc quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị) thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Xây dựng.

++ Trong quản lý dự án đầu tư xây dựng theo Khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP: (1) Sở Xây dựng thực hiện quản lý đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị). (2) Sở Giao thông vận tải thực hiện quản lý đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này).

Như vậy, trong việc quản lý nhà nước một tuyến đường giao thông của Thành phố sẽ bao gồm quản lý nhiều lĩnh vực bao gồm quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì... (thuộc Sở Giao thông vận tải) và quản lý cấp nước, thoát nước đô thị, chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị... (thuộc Sở Xây dựng); do đó, Thành phố Hải Phòng cần có cơ chế để thực hiện giao nhiệm vụ quản lý nhà nước cho một Sở chuyên môn làm đầu mối để thực hiện công tác quản lý nhà nước xuyên suốt trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác, duy tu, bảo trì trên phạm vi toàn bộ một tuyến đường giao thông (bao gồm cả hệ thống cấp nước, thoát nước đô thị, chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị...).

*+ Trong lĩnh vực tiếp, giải quyết kiến nghị của công dân, có những vướng mắc:*

++ Tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của một số sở, ngành, trong đó điều chỉnh chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về “tiếp công dân” từ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về Thanh tra tỉnh.

++ Theo quy định Luật Tiếp công dân năm 2013; tại Khoản 2 Điều 12 quy định “*Ban tiếp công dân cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, do một Phó Chánh Văn phòng phụ trách, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh”.*

++ Tại Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân (còn hiệu lực thực hiện) quy định chức năng, nhiệm vụ này thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Do vậy rất khó để triển khai thực hiện; nếu triển khai thực hiện chuyển Ban Tiếp công dân tỉnh trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về Thanh tra tỉnh thực hiện quản lý để phù hợp theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì lại trái quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

### 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Được chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố cho các sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn tại địa phương nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ theo quy định và đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương.

### 3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1

Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hải Phòng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

Thành phố Hải Phòng đề xuất cho phép Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc chuyển một số chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cho các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố thuộc thành phố thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố.

## 4. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế, xã hội: Giữ nguyên như hiện nay

- Tác động về giới: Không

- Tác động về thủ tục hành chính: Không

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vấn đề phát sinh, công tác quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội phù hợp trên địa bàn Thành phố, góp phần vào phát triển của Thành phố.

- Tác động về xã hội: Đảm bảo việc thực hiện, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp kịp thời, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố. Rút ngắn thời gian phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền địa phương góp phần giảm bớt các thủ tục hành chính liên quan phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các ngành, các cấp như hiện nay.

- Tác động về giới: Không có.

- Tác động về thủ tục hành chính: Khi thực hiện việc giao một số chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố cho các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc UBND thành phố, UBND quận, huyện và thành phố thuộc thành phố có thể làm thay đổi mẫu tờ khai, thẩm quyền giải quyết.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Đảm bảo khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật phù hợp cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Trường hợp được Quốc hội thông qua chính sách, Thành phố sẽ phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện cơ chế, chính sách trên.

### IV. Hoàn thiện cơ chế quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập

### 1. Xác định vấn đề

***\* Về quy định pháp luật hiện hành***

- Điểm c khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ: *“10. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định thành lập hội đồng, Ủy ban hoặc ban khi cần thiết để giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề quan trọng liên ngành”.*

- Điều 19 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

*“Điều 19. Thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*

*1. Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể: Đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ theo quy định của luật chuyên ngành.*

*2. Thủ tướng Chính phủ*

*a) Phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong từng ngành, lĩnh vực (trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác);*

*b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể: Đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a, b khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị định này (trừ đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của luật chuyên ngành và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật.”*

- Điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị định 120/2020/NĐ-CP quy định: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), gồm: a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định nguyên tắc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập:

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Nghị định này (trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành); một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại.

Như vậy, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

***\* Thực tiễn tại thành phố Hải Phòng***

Hiện nay, tại thành phố Hải Phòng có Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng (đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố) đề nghị xem xét đổi tên. Việc đề xuất đổi tên không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện thì vướng quy định về thẩm quyền giữa các quy định không thống nhất; cụ thể

- Tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; theo đó:

+ Điểm b khoản 3 Điều 21 quy định đối với cấp tỉnh “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập các Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực để quản lý các dự án đầu tư xây dựng theo chuyên ngành được phân loại tại**Phụ lục IX Nghị định này hoặc theo khu vực đầu tư xây dựng”;*

+ Khoản 7 Điều 100 quy định *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập, tổ chức sắp xếp lại các Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực để quản lý các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định của Nghị định này”;*

- Tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; theo đó, khoản 9 Điều 12 sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, trong đó quy định thẩm quyền thành lập và tổ chức hoạt động của Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực được quy định như sau: *“a) Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực là đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm quyền thành lập Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực được xác định theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập*”.

Như vậy, về thẩm quyền tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và Nghị định số 35/2023/NĐ-CP không thống nhất giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

### 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Trước yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và đẩy mạnh tính đổi mới, sáng tạo, tích cực, chủ động của Thành phố lớn, Thành phố Hải Phòng rất mong được phân cấp mạnh mẽ một số thẩm quyền đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Thành phố như: tự xem xét, quyết định thành lập mới hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố không còn phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Do đó, việc phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố sẽ giải quyết được các khó khăn, bất cập hiện nay như:

+ Thống nhất về thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy hoạch mạng lưới,... các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

+ Giảm bớt các quy trình, thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cơ quan nhà nước và đơn vị đề xuất, do không phải gửi lấy ý kiến các Bộ ngành, ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định.

+ Đảm bảo phù hợp với tình hình và nhu cầu thực tế của địa phương. Giải quyết nhanh chóng việc sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với quy hoạch ngành và thực tiễn của Thành phố, góp phần cung cấp kịp thời các dịch vụ công cho xã hội, tinh gọn bộ máy khi đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, không còn chức năng, nhiệm vụ hoặc phải bổ sung chức năng, nhiệm.

+ Tăng tính chủ động và tự chịu trách nhiệm của Thành phố.

### 3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1:

Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hải Phòng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện theo quy định của pháp luật.

### 4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

Việc quản lý, thành lập, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố nhiều khi không đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, ngành lĩnh vực thực tiễn của thành phố.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế qua từng giai đoạn. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chủ động tổ chức lại, giải thể sáp nhập những đơn vị sự nghiệp công lập không còn phù hợp và kịp thời thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực phù hợp với tình hình thực tế tại thành phố.

- Tác động về mặt xã hội: Không

- Tác động về vấn đề giới: Không

- Tác động về thủ tục hành chính: Giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện (do không phải xây dựng hồ sơ lấy ý kiến các Bộ, quản lý ngành, xây dựng hồ sơ báo cáo Bộ Nội vụ thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố).

- Tác động đối hệ thống pháp luật: (1) Đảm bảo thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; (2) Đảm bảo khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố khi tổ chức thực hiện; (3) Là cơ sở để Trung ương sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật phù hợp với tình hình thực tiễn của từng đơn vị, địa phương hoặc ủy quyền, phân cấp cho đơn vị, địa phương thực hiện.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Lựa chọn giải pháp 2. Khi được thông qua cơ chế này, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ, các cơ quan rà soát để sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đảm bảo tinh gọn, phù hợp với nhiệm vụ, tình hình phát triển kinh tế từng giai đoạn; đảm bảo khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố khi tổ chức thực hiện.

## V. Về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng và các phường

## 1. Xác định vấn đề

\* Về quy định pháp luật hiện hành

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: “Ủy ban nhân dân huyện loại I có không quá ba Phó Chủ tịch; huyện loại II và loại III có không quá hai Phó Chủ tịch và khoản 12 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền năm 2019: “Ủy ban nhân dân xã loại I, loại II có không quá hai Phó Chủ tịch; xã loại III có một Phó Chủ tịch”. Tuy nhiên, khi tổ chức chính quyền đô thị, một số nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân quận, phường trước đây thực hiện sẽ chuyển giao cho Ủy ban nhân dân quận, phường thực hiện, qua đó sẽ phát sinh tăng nhiệm vụ và khối lượng công việc đối với Ủy ban nhân dân quận, phường; do vậy đề nghị Trung ương quy định riêng cho thành phố Hải Phòng về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường (tăng 01 Phó Chủ tịch so với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương) để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của chính quyền đô thị quận, phường.

\* Thực tiễn tại thành phố Hải Phòng

- Thành phố Hải Phòng là 1 trong 10 địa phương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường từ tháng 4/2009 đến tháng 5/2016 theo Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15/11/2008 của Quốc hội. Khi triển khai thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường thành phố đã thực hiện bố trí 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện (Theo quy định tại Nghị định số 27/2009/NĐ-CP ngày 19/3/2009 của Chính phủ), 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (theo quy định tại Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ).

- Huyện Thủy Nguyên (dự kiến đến năm 2025 thành lập thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng) là đơn vị hành chính cấp huyện loại I, theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) được bố trí 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Huyện Thủy Nguyên là địa phương có diện tích lớn (261,83 km2), dân số đông (397.570 người) và tốc độ đô thị phát triển cao, khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng thì cần bổ sung thêm 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của chính.

- Thành phố Hải Phòng hiện có 217 xã, phường, thị trấn; hiện nay thành phố đang triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Sau khi hoàn thành thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, dự kiến thành phố sẽ có phường có dân số từ 50.000 dân trở lên, với mật độ dân số cao, số dân lớn và khối lượng các công việc quản lý nhà nước cần giải quyết, đáp ứng cho nhu cầu Nhân dân là một áp lực đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện tham mưu công tác quản lý nhà nước tại địa phương, nhất là quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực: trật tự xây dựng, đất đai, an sinh xã hội, phục vụ Nhân dân sinh sống trên địa bàn đòi hỏi phải tăng cường nguồn lực đảm bảo, có thêm 01 Phó Chủ tịch để chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ.

## 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tăng số lượng Phó Chủ tịch của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố, quận, phường và đối với Ủy ban nhân dân phường có số dân từ 50.000 dân trở lên (có không quá ba Phó Chủ tịch) để đảm bảo nhân lực cán bộ giải quyết các công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ Nhân dân và phù hợp với đặc điểm dân số đông, tình hình phát triển ngày càng cao của đô thị.

## 3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1:

Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hải Phòng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

Thành phố kiến nghị Quốc hội thống nhất Ủy ban nhân dân quận thuộc thành phố Hải Phòng có không quá 03 Phó Chủ tịch, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố Hải Phòng có không quá 04 Phó Chủ tịch; Ủy ban nhân dân phường có không quá 02 Phó Chủ tịch, đối với phường có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên thì Ủy ban nhân dân phường có không quá 03 Phó Chủ tịch.

## 4**. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về mặt kinh tế.

- Tác động về giới: Không

- Tác động về thủ tục hành chính: Không

b) Giải pháp 2:

- Với các điều chỉnh về tổ chức lại địa bàn và tổ chức cơ cấu bộ máy, nguồn lực cho bộ máy quản lý hành chính tại các quận, phường, thành phố thuộc thành phố được bổ sung, từ đó cải thiện công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế trên địa bàn, hỗ trợ tốt hơn cho các doanh nghiệp, từ đó gián tiếp tác động tích cực đến phát triển kinh tế. Đồng thời, chất lượng thông tin từ cấp cơ sở sẽ được cải thiện, phản ánh kịp thời, đúng và đủ tình hình trên các địa bàn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp tốt hơn, sát hơn với các nhu cầu của doanh nghiệp, của kinh tế Thành phố.

- Tác động về xã hội: Tăng nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước tại địa phương góp phần triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được xuyên suốt. Thông qua đó, đảm bảo được việc thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước và góp phần nâng cao sự hài lòng của Nhân dân.

- Tác động về giới: Không có.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Điều chỉnh quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), theo đó sẽ giải quyết được những bất cập trong bố trí nguồn lực cán bộ phụ trách, đảm nhiệm vai trò, nhiệm vụ tham mưu công tác quản lý nhà nước. Ngày 24/6/2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, theo đó quy định Ủy ban nhân dân quận có không quá 03 Phó Chủ tịch, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 04 Phó Chủ tịch; Ủy ban nhân dân phường có không quá 02 Phó Chủ tịch, đối với phường có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên thì Ủy ban nhân dân phường có không quá 03 Phó Chủ tịch; do đó có căn cứ thực tiễn để thành phố Hải Phòng thực hiện, từ đó, hoàn thiện hệ thống chính trị, hệ thống pháp luật tạo điều kiện để Thành phố phát triển kinh tế, nhanh chóng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình ra quyết định.

### **5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

### VI. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng theo hướng thành lập thêm 01 Ban đô thị và tăng số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách để bố trí các chức danh Trưởng ban, Phó trưởng ban chuyên trách

## 1. Xác định vấn đề

*\* Về quy định pháp luật hiện hành:*

- Tại Nghị quyết 06/NQ-TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đề ra nhiệm vụ:“Tiếp tục hoàn thiện chức năng quản lý nhà nước về đô thị từ Trung ương đến các cấp chính quyền địa phương; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước đầu mối về phát triển đô thị ở địa phương”

- Khoản 3 Điều 53 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015:

“Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - xã hội. Ở thị xã, thành phố thuộc tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số thì thành lập Ban dân tộc. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban dân tộc quy định tại khoản này.

Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách”.

- Theo Khoản 4 Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 “Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân”.

- Tuy nhiên theo quy định Khoản 3 Điều 39, Khoản 5 Điều 108 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015: Ban đô thị của Hội đồng nhân dân chỉ được thành lập ở cấp thành phố trực thuộc trung ương và chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giao thông, xây dựng, môi trường, tổ chức cung cấp dịch vụ công trên địa bàn thành phố trực thuộc trung ương.

- Theo Khoản 3 Điều 53 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương chỉ được thành lập Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - xã hội.

*\* Thực tiễn tại thành phố Hải Phòng:*

Thành phố thuộc thành phố Hải Phòng (dự kiến với diện tích huyện Thuỷ Nguyên hiện nay 261,83 km2, sắp tới sáp nhập thêm 1 phần diện tích tại khu vực đảo Vũ Yên thuộc quận Hải An, tổng diện tích sẽ là 269,10 km2, dân số 397.570 người (gồm cả thường trú và tạm trú); hiện có 35 xã, 02 thị trấn, sau sáp nhập có 17 phường, 4 xã. Theo Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2045, Thuỷ Nguyên được xác định là thành phố mới để đảm bảo phù hợp với cấu trúc không gian đô thị “02 vành đai - 03 hành lang - 03 trung tâm và các đô thị vệ tinh”: trong đó “Trọng tâm đô thị số 1” và trung tâm đô thị lịch sử (thuộc quận Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân) và đô thị hành chính mới Bắc Sông Cấm (thuộc huyện Thuỷ Nguyên). Hiện nay trên địa bàn hạ tầng được quan tâm đầu tư phát triển đồng bộ, thuận lợi như: Quốc lộ 10 kết nối Hải Dương, Quảng Ninh; đường 359, 359 C kết nối Quảng Ninh, nội thành Hải Phòng, đường Máng Nước, các đường vành đai như Gia Minh – Gia Đức, đường vào khu vực bãi cọc Cao Quỳ…; các công trình giao thông kết nối tiêu biểu như: cầu Bính, cầu Kiền, cầu Đá Bạc, cầu Dinh, cầu Rừng (đang xây dựng), cầu nối Khu công nghiệp VSIP với đảo Vũ Yên…

Tuy nhiên, các vấn đề liên quan đến lĩnh vực đô thị trên địa bàn Thuỷ Nguyên còn nhiều vấn đề bất cập, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện (đất đai, giải phóng mặt bằng, dự án đầu tư xây dựng, vấn đề môi trường, ngập úng...). Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động thuộc lĩnh vực đô thị hiện nay của thành phố vẫn đang còn một số hạn chế nhất định, một trong những nguyên nhân là thiếu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan giám sát độc lập sau khi Thành phố Hải Phòng không tổ chức Hội đồng nhân dân phường.

## 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Phát huy vai trò giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, nhận thấy cần thiết phải thành lập Ban đô thị Hội đồng nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên để thực hiện công tác giám sát về lĩnh vực đô thị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chất vấn, phản biện chuyên sâu về các vấn đề khó khăn, bức xúc của cử tri, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên để xử lý, từ đó nâng cao vai trò, vị thế của Hội đồng nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên.

## 3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1:

Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố được tổ chức như quy định pháp luật hiện hành tương tự như với Hội đồng nhân dân cấp huyện.

b) Giải pháp 2:

Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố quyết định thành lập Ban Đô thị thuộc Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố; Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố có 02 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và có không quá 08 đại biểu chuyên trách.

## 4**. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

a) Giải pháp 1:

- Không làm phát sinh tổ chức mới, không phát sinh chi phí trong hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố thuộc thành phố.

- Khó đảm bảo nguồn lực chất lượng đối với các quyết sách về phát triển đô thị, hạ tầng... cũng như hoạt động giám sát, chất vấn, phản biện chuyên sâu về các vấn đề khó khăn, bức xúc của cử tri tương xứng với quy mô, khối lượng công việc phát sinh rất lớn thành phố thuộc thành phố.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Tác động tích cực về kinh tế vì việc tăng thêm 01 lãnh đạo là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và thành lập Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố sẽ góp phần nâng cao chất lượng đối với các quyết sách về phát triển đô thị, hạ tầng... cũng như tăng cường giám sát, chất vấn, phản biện, giúp đảm bảo mục tiêu về kinh tế, tài chính cho các dự án đầu tư của thành phố Thuỷ Nguyên.

- Tác động về mặt xã hội: Tác động tích cực về mặt xã hội:

+ Với khối lượng công việc rất lớn như hiện nay, việc tăng thêm 01 biên chế Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và thành lập Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố, tăng không quá 08 đại biểu chuyên trách sẽ phát huy vai trò giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương.

+ Bên cạnh đó, trong thời gian tiếp theo, sau khi được cấp thẩm quyền xem xét, ban hành cơ chế chính sách mới để phát triển thành phố Thuỷ Nguyên, với khối lượng công việc tăng cao, phạm vi, lĩnh vực được phân cấp và ủy quyền được mở rộng, việc có 02 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và thành lập Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng để giúp sức, tham mưu kịp thời cho Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân thành phố thuộc Thành phố.

- Tác động về vấn đề giới: Không có.

- Tác động về thủ tục hành chính: Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương cũng như trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết công việc. Kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn đối với các thủ tục liên quan cho người dân và doanh nghiệp.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan; đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật. Ngày 24/6/2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, theo đó quy định “*Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định thành lập Ban đô thị thuộc Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức. Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 02 Phó Chủ tịch và có không quá 08 đại biểu hoạt động chuyên trách, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 04 Phó Chủ tịch*”; do đó có căn cứ thực tiễn để thành phố Hải Phòng thực hiện. Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019 nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

### **5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

## VII. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng theo hướng điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp của các phòng chuyên môn

## 1. Xác định vấn đề

*\* Về quy định pháp luật hiện hành*

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII ngày 01/02/2021 đã chỉ rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021 - 2030 là: “...Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...”

- Điều 7, Điều 8, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Điều 1, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ.

**-** Điều 8, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định: “Ngoài 10 cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở tất cả các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quy định tại Điều 7 của Nghị định này, tổ chức một số cơ quan chuyên môn để phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện như sau:

2. Ở các thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

a) Phòng Kinh tế:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; tiểu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại;

b) Phòng Quản lý đô thị:

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông.”

Như vậy việc bố trí, sắp xếp lại các phòng và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ là cần thiết.

*\* Thực tiễn tại thành phố Hải Phòng*

Với mục tiêu xây dựng thành phố Thuỷ Nguyên hoàn thành trước năm 2025 và được xác định là thành phố mới của thành phố Hải Phòng, trong những năm tới việc phát triển đô thị để đảm bảo hình thành đô thị hành chính mới Bắc Sông Cấm theo đúng định hướng đề ra.

Đồng thời với mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV đề ra: “Xây dựng huyện Thủy Nguyên đến năm 2025 trở thành đô thị văn minh, hiện đại; Trung tâm Hành chính – Chính trị, công nghiệp, dịch vụ, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao của thành phố; có hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại…

Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2020-2025 đạt 17%/năm, trong đó: Công nghiệp – xây dựng tăng 18,5%/năm; dịch vụ tăng 18%/năm; nông, lâm, thủy sản tăng 1%/năm. Tỷ trọng giá trị sản xuất các ngành đến năm 2025: Công nghiệp - xây dựng 57,3%; dịch vụ 38%; nông, lâm, thủy sản 4,7%”.

Việc bố trí, sắp xếp lại các phòng và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ sẽ đáp ứng được nhu cầu phát triển xây dựng thành phố Thủy Nguyên thuộc thành phố Hải Phòng.

## 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện để đảm bảo công tác quản lý điều hành phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

## 3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1:

Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hải Phòng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện để đảm bảo công tác quản lý điều hành phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

## 4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên và các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện như hiện nay chưa thực sự phù hợp với quy hoạch chung và định hướng phát triển kinh tế, phát triển đô thị của thành phố.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung và định hướng phát triển kinh tế, phát triển đô thị của thành phố.

- Tác động về mặt xã hội: Việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ hợp lý, đúng quy định pháp luật sẽ đảm bảo nhiệm vụ giải quyết công việc, phục vụ người dân ngày một tốt hơn.

- Tác động về vấn đề giới: Không có

- Tác động về thủ tục hành chính: Góp phần công tác cải cách thủ tục hành chính, rút gọn thủ tục và quy định cụ thể quy trình, đối tượng thực hiện.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: Hoàn thiện quy định, chuyên môn hóa theo từng lĩnh vực phù hợp với tình hình thực tế tại thành phố.

### **5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Lựa chọn giải pháp 2. Khi được thông qua cơ chế này, Thành phố sẽ tích cực chỉ đạo các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

## VIII. Hoàn thiện cơ chế tài chính khi tổ chức chính quyền đô thị, theo đó quy định dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2%-4% tổng chi ngân sách quận để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác

## 1. Xác định vấn đề

*\* Về quy định pháp luật hiện hành:*

- Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách Nhà nước, cùng với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường là cấp chính quyền địa phương ở quận, phường, tương ứng là một cấp ngân sách. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các Văn bản hướng dẫn và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, trong đó:

+ Về nguồn thu ngân sách, ngoài các khoản thuế, phí, lệ phí, các khoản thu tiền sử dụng, tiền thuê đất, thu khác ngân sách,... được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách, ngân sách quận, phường còn có các nguồn thu: tăng thu, kết dư, bổ sung cân đối, bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên,...

+ Về dự phòng ngân sách Nhà nước, theo quy định tại Điều 10 Luật Ngân sách Nhà nước thì được bố trí từ 2%-4% tổng chi ngân sách mỗi cấp để chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán;...

- Theo quy định tại khoản 3, Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân quận có nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền và địa giới hành chính, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Theo quy định tại khoản 10, Điều 4 Luật Ngân sách Nhà nước, đơn vị dự toán ngân sách là cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách. Về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước, đơn vị dự toán ngân sách chỉ được điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách Nhà nước đã cấp có thẩm quyền được giao.

*\* Thực tiễn tại thành phố Hải Phòng:*

Theo quy định hiện hành, cấp chính quyền địa phương ở quận, phường trên địa bàn thành phố Hải Phòng là một cấp ngân sách, Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường được chủ động sử dụng các nguồn lực như: các nguồn thu được phân chia theo quy định, nguồn dự phòng, chi khác ngân sách, nguồn tăng thu, kết dư ngân sách,... để thực hiện công tác quản lý, điều hành kinh tế - xã hội của quận, phường.

Khi thực hiện triển khai mô hình chính quyền đô thị, quận và phường không còn là cấp ngân sách, không còn Hội đồng nhân dân quận và Hội đồng nhân dân phường. Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường chỉ được điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước đã được giao. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường có đặc thù hơn so với các đơn vị dự toán khác là phải tổ chức thực hiện hầu hết các nhiệm vụ ở các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh,... tương ứng các nhiệm vụ chi thường xuyên như một cấp ngân sách trước đây, trong khi các đơn vị dự toán khác chủ yếu là tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Với đặc thù quản lý địa bàn dân cư nên thường phát sinh rất nhiều nhiệm vụ chi đột xuất khó có thể dự kiến đầy đủ khi xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm. Từ đó, Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường gặp khó khăn trong việc chủ động điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cũng như đảm bảo kịp thời nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, quan trọng về quốc phòng, an ninh, phòng, chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm trên địa bàn.

## 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Qua thực tiễn triển khai tại các địa phương: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, có thể thấy mô hình chính quyền đô thị đề cao thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận với tư cách là người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương; bảo đảm tính chủ động, độc lập của chính quyền đô thị trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; bảo đảm điều kiện về ngân sách và nguồn nhân lực các địa phương khi phân cấp, phân quyền trong quản lý đô thị; bảo đảm sự thông suốt, nhanh và hiệu quả, giảm bớt tổ chức trung gian, hướng tới chính quyền đô thị một cấp thống nhất. Khi đó, nếu được quy định phát huy quyền quản lý, điều hành nguồn tài chính nhất định thì sẽ chủ động, hiệu quả hơn trong hoạt động.

## 3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1:

Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hải Phòng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

Việc phân cấp nhiệm vụ chi, định mức phân bổ chi thường xuyên cho đơn vị dự toán Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường cần có các tiêu chí khác so với đơn vị dự toán khác thuộc thành phố để đảm bảo tính tự chủ, chủ động của quận, phường trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh,... trên địa bàn, hạn chế xáo trộn không cần thiết vê phân cấp nhiệm vụ chi khi chuyển sang hoạt động theo mô hình mới.

Theo đó, đề xuất dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2%-4% tổng chi ngân sách quận để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác trên địa bàn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định phân bổ khoản chưa phân bổ, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

## 4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1:

Quận, phường thiếu chủ động trong việc khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Việc giao thẩm quyền quản lý tài chính - ngân sách góp phần tạo sự chủ động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trong quản lý, điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn, giúp người đứng đầu Ủy ban nhân dân quận có những quyết định nhanh chóng, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Tác động về mặt xã hội: Giải quyết, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý điều hành trên địa bàn địa bàn quận, đặc biệt là các vấn đề khi gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, các vấn đề an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội. Đồng thời, giúp giảm bớt áp lực cho cấp thành phố trong công tác điều hành quản lý tài chính ngân sách.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: Chính sách nêu trên quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách Nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Do vậy, không tác động đối với hệ thống pháp luật.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Lựa chọn giải pháp 2. Khi được thông qua cơ chế này, Thành phố sẽ tích cực phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

## IX. Về cơ chế tài chính khi tổ chức chính quyền đô thị tại Ủy ban nhân dân quận, phường

## 1. Xác định vấn đề

*\* Về quy định pháp luật hiện hành:*

- Quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, HĐND thành phố có nhiệm vụ, quyền hạn: Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

- Quy định tại khoản 4, Điều 47 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, HĐND quận có nhiệm vụ, quyền hạn: Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách quận; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

- Quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, HĐND phường có nhiệm vụ, quyền hạn: Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách phường; điều chỉnh dự toán ngân sách phường trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách phường.

- Tại khoản 1, Điều 9 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định “Ngân sách trung ương, ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể”. Như vậy, có thể hiểu là cấp ngân sách được gắn với cấp chính quyền địa phương, trong đó chính quyền địa phương tại quận và phường thì có ngân sách cấp quận, ngân sách cấp phường tương ứng.

Khi không còn cấp chính quyền quận và phường thì sẽ không còn cấp ngân sách tại quận và phường.

- Theo quy định tại Điều 4 Luật Ngân sách Nhà nước, đơn vị dự toán cấp I là đơn vị dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ hoặc UBND giao dự toán ngân sách (khoản 9); đơn vị dự toán ngân sách là cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách (khoản 10).

- Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách như sau:

“1. Lập dự toán thu, chi ngân sách hằng năm; thực hiện phân bổ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao cho các đơn vị trực thuộc và điều chỉnh phân bổ dự toán theo thẩm quyền; lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 43 của Luật này.

2. Tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách được giao; nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản phải nộp ngân sách theo quy định của pháp luật; chi đúng chế độ, chính sách, đúng mục đích, đúng đối tượng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu, chi ngân sách đối với các đơn vị trực thuộc.

4. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê; báo cáo, quyết toán ngân sách và công khai ngân sách theo quy định của pháp luật; duyệt quyết toán đối với các đơn vị dự toán cấp dưới.

5. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, được chủ động sử dụng nguồn thu phí và các nguồn thu hợp pháp khác để phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động theo quy định của Chính phủ.

6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí phải ban hành quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với dự toán được giao tự chủ theo quy định của pháp luật.

7. Thủ trưởng các đơn vị dự toán ngân sách thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.”

*\* Thực tiễn tại thành phố Hải Phòng:*

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách Nhà nước, cùng với HĐND, UBND quận, UBND phường là cấp chính quyền địa phương ở quận, phường, tương ứng là cấp ngân sách quận, phường. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các Văn bản hướng dẫn và Nghị quyết của HĐND thành phố Hải Phòng.

Tại Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/11/2019 của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố khóa XVI đã thống nhất chủ trương “Tổ chức mô hình chính quyền đô thị một cấp và hai cấp hành chính” trên địa bàn thành phố Hải Phòng, tương tự mô hình đang thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Theo đó, quận, phường không còn là cấp ngân sách, không còn Hội đồng nhân dân quận, Hội đồng nhân dân phường.

## 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Khi thực hiện triển khai mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng, quận, phường trên địa bàn thành phố không còn là cấp ngân sách. Theo đó, Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, đơn vị trực thuộc quận là đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp I (Ủy ban nhân dân quận); Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định.

Hiện nay, thành phố Hải Phòng đang triển khai xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thành lập phường và thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên. Do vậy, Ủy ban nhân dân phường là đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp I (Ủy ban nhân dân quận) hoặc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố; Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận hoặc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố theo quy định.

Theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, trong đó:

Lập dự toán thu, chi ngân sách hằng năm; thực hiện phân bổ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao cho các đơn vị trực thuộc và điều chỉnh phân bổ dự toán theo thẩm quyền (theo quy định tại khoản 1, Điều 32); Đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc trong phạm vi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao (theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 53).

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận chỉ có thẩm quyền điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc trong phạm vi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao (không thay đổi tổng dự toán theo từng lĩnh vực). Về quyết định dự toán thu, chi NSNN; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương đối với quận (bao gồm Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị trực thuộc) sẽ do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

## 3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a. Giải pháp 1:Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b. Giải pháp 2:

- Ủy ban nhân dân quận là đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân thành phố giao dự toán thu, chi ngân sách, bao gồm dự toán thu, chi ngân sách của các đơn vị dự toán trực thuộc và dự toán thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân phường; Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

- Ủy ban nhân dân phường là đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp I (Ủy ban nhân dân quận) hoặc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố; Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận hoặc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố theo quy định.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, đơn vị trực thuộc quận là đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp I (Ủy ban nhân dân quận); Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định.

- Về quyết định dự toán thu, chi NSNN; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương đối với quận (bao gồm Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị trực thuộc) sẽ do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

## 4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a. Giải pháp 1:

Không phát sinh các thủ tục hành chính nhưng không tạo được sự chủ động linh hoạt, chủ động Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường trong điều kiện thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

b. Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Nếu thực hiện “Tổ chức mô hình chính quyền đô thị một cấp và hai cấp hành chính” sẽ thực hiện tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách cho hoạt động của Hội đồng nhân dân quận và phường.

- Tác động về xã hội: Với việc không tổ chức Hội đồng nhân dân quận và phường, nhiệm vụ, vai trò của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường sẽ tăng lên, thực hiện một số nhiệm vụ trước đây của Hội đồng nhân dân quận và phường.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: Chính sách nêu trên quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách Nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Do vậy, không tác động đối với hệ thống pháp luật.

## 5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2; khi được thông qua cơ chế này, Thành phố sẽ tích cực phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

## X. Hoàn thiện cơ chế về quản lý kế hoạch và đầu tư khi tổ chức chính quyền đô thị, theo đó quy định quyết định vốn chuẩn bị đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của thành phố Hải Phòng

### 1. Xác định vấn đề

*\* Về quy định pháp luật hiện hành*

- Việc quyết định bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân các cấp được quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019, cụ thể:

+ Tại Điều 54 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và vốn thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm”.

Do đó, vốn chuẩn bị đầu tư được quyết định trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố.

+ Tại các khoản 2, 3 Điều 62 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định về trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương:

“2. Căn cứ nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn mới và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới, gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

3. Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn, Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn ngân sách địa phương bố trí cho từng dự án và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.”

+ Tại các khoản 2, 3 Điều 63 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định về trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương:

“2. Trước ngày 10/12 hằng năm, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án.

3. Trước ngày 20/12 hằng năm, Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án.”

+ Tại khoản 3 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

“Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

3. Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.”

- Việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu chỉ thực hiện sau khi dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024), cụ thể:

+ Tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định như sau:

“1. Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án:

…

c) Dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

d) Kế hoạch bố trí vốn thực hiện dự án hoặc nguồn vốn thực hiện dự án đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản này;…”

- Như vậy, để triển khai lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu một chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công, chương trình, dự án cần được giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định mức vốn bố trí cho từng chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn chuẩn bị đầu tư.

*\* Về thực tiễn tại thành phố Hải Phòng:*

- Theo quy định của Luật Đấu thầu, căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu là chương trình, dự án đã được giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn; trong khi đó kế hoạch đầu tư công trung hạn phải được thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp.

Sau khi Hội đồng nhân dân các cấp giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho công tác chuẩn bị đầu tư, mới thực hiện được công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (hoặc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư), báo cáo nghiên cứu khả khi (lập dự án đầu tư).

Sau khi lựa chọn được tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư) mới lập, trình thẩm định và trình Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư các dự án do cấp mình quản lý.

Thực hiện quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019, sau khi dự án được Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư mới đủ điều kiện để đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Sau khi dự án được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư mới đủ điều kiện đưa vào kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công.

Như vậy, một dự án thực hiện từ khâu chuẩn bị đầu tư cho đến giao kế hoạch đầu tư công hằng năm sẽ phải cần tối thiểu 3 kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp.

Hiện nay, thành phố Hải Phòng đang tổ chức trung bình một năm 4 kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố (khoảng 3 tháng một kỳ họp), cấp huyện có thể tổ chức nhiều kỳ họp hơn, do đó đối với các dự án của thành phố phải cần ít nhất 9 tháng từ lúc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn chuẩn bị đầu tư cho đến khi dự án được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm.

- Tại Điều 78 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019) quy định:

“Hội đồng nhân dân họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.”.

Việc triệu tập kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông thường nhằm phục vụ việc quyết định những nội dung lớn, quan trọng, cấp bách; Hội đồng nhân dân các cấp sẽ không tổ chức một kỳ họp chuyên đề chỉ để quyết định việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho công tác chuẩn bị đầu tư.

- Vốn chuẩn bị đầu tư là số vốn nhỏ so với tổng mức đầu tư của dự án (trung bình chỉ vài trăm triệu cho một dự án trừ dự án nhóm A), tuy nhiên lại có ý nghĩa rất quan trọng đối với tiến độ thực hiện dự án do đây là bước khởi đầu để hình thành một dự án đầu tư. Hiện nay, việc quyết định chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân các cấp, được giao tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp. Điều này ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai, thực hiện các dự án đầu tư công.

### 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Tăng cường tính chủ động cho Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nhiệm vụ phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ.

- Giảm thời gian thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của thành phố, tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

### 3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1:

Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hải Phòng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Quy định việc quyết định vốn chuẩn bị đầu tư các dự ántrên địa bàn thành phố trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của thành phố Hải Phòng, cụ thể:

- Hội đồng nhân dân thành phố quyết định tổng số vốn chuẩn bị đầu tư của thành phố trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm của thành phố. HĐND huyện quyết định tổng số vốn chuẩn bị đầu tư các dự án của huyện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm của huyện.

- Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư cho từng dự án do thành phố quản lý trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm; giao tổng số kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư cho từng quận trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm; đảm bảo tổng số vốn chuẩn bị đầu tư giao cho các dự án thành phố quản lý và giao cho các quận không vượt tổng số vốn chuẩn bị đầu tư được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

- Ủy ban nhân dân quận giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của quận cho từng dự án do quận quản lí, đảm bảo không vượt tổng số vốn chuẩn bị đầu tư được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho từng dự án do thành phố Thủy Nguyên quản lý, đảm bảo không vượt tổng số vốn chuẩn bị đầu tư được Hội đồng nhân dân thành phố Thủy Nguyên quyết định.

- Ủy ban nhân dân huyện giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho từng dự án do huyện quản lí, đảm bảo không vượt tổng số vốn chuẩn bị đầu tư được Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

### 4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác liên quan

a) Giải pháp 1:

Thời gian thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của thành phố bị kéo dài, hiệu quả sử dụng nguồn vốn chưa cao.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế:

+ Chính sách giúp giảm thời gian thực hiện các dự án đầu tư công, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

+ Thời gian triển khai ngắn hơn giúp các chủ đầu tư chủ động hơn trong việc xác định tiến độ thực hiện dự án cho phù hợp với thực tế, đồng thời tính toán các chi phí trong tổng mức đầu tư của dự án sẽ kịp thời, sát thực tế hơn, giảm thiểu việc điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án do thay đổi giá nguyên vật liệu đầu vào, giá đất phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng,…

+ Theo tính toán của Tổng cục Thống kê, khi vốn đầu tư công tăng lên 1% sẽ đóng góp cho tăng trưởng GDP cả nước nói chung, GRDP thành phố thêm 0,06 điểm phần trăm. Do đó, việc đẩy nhanh tốc độ đưa nguồn vốn đầu tư công vào xã hội, cụ thể hóa thành các công trình, dự án là một trong những giải pháp trọng tâm giúp thành phố sớm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng đã đề ra.

- Tác động về mặt xã hội:

+ Việc sớm đưa các công trình, dự án vào hoạt động, mang lại các giá trị xã hội tích cực, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp sớm được sử dụng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt các công trình về y tế, giáo dục, văn hóa,…

- Tác động về thủ tục hành chính:

+ Về mặt thủ tục cơ bản không có sự thay đổi so với trước đây, vẫn thực hiện đầy đủ các quy trình quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn chuẩn bị đầu tư, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho thực hiện dự án. Tuy nhiên, thời gian thực hiện việc phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư sẽ chủ động và rút ngắn hơn do Ủy ban nhân dân các cấp có thể quyết định giao vốn chuẩn bị đầu tư cho từng dự án tại bất kỳ thời điểm nào trong năm để triển khai thực hiện, qua đó rút ngắn thời gian thực hiện dự án cũng như chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Có sự phân cấp hơn so với quy định tại Luật Đầu tư công, theo đó thẩm quyền quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn chuẩn bị đầu tư sẽ được chuyển từ Hội đồng nhân dân các cấp về Ủy ban nhân dân các cấp.

### 5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Lựa chọn giải pháp 2. Khi được thông qua cơ chế này, Thành phố sẽ tích cực phối hợp với các bộ ngành và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

## XI. Về thực hiện thống nhất, liên thông một chế độ công vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã

### 1. Xác định vấn đề:

- Thực hiện mô hình chính quyền đô thị tại các thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng theo các Nghị quyết của Quốc hội[[5]](#footnote-5), công chức làm việc tại các phường thuộc biên chế công chức của Ủy ban nhân dân quận và do quận quản lý, sử dụng và được tính vào biên chế hành chính giao hàng năm của Ủy ban nhân dân quận thuộc thành phố. Tuy nhiên, cũng theo mô hình chính quyền đô thị thì cán bộ làm việc tại phường thì vẫn thực hiện giao số lượng theo cán bộ cấp xã giống như cán bộ, công chức làm việc tại các xã, thị trấn trên địa bàn các thành phố nêu trên. Theo đó, việc được giao số lượng, tuyển dụng, quản lý cán bộ các phường và cán bộ, công chức các xã, thị trấn thực hiện theo các quy định về cán bộ, công chức cấp xã. Như vậy, cùng trong 01 phường việc thực hiện các quy định giữa công chức và cán bộ phải áp dụng 02 hệ thống văn bản pháp lý khác nhau; giữa công chức phường và cán bộ làm việc tại phường, cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn cũng áp dụng hệ thống văn bản pháp lý khác nhau.

- Bên cạnh đó, đối chiếu hình thức tuyển dụng của công chức phường và công chức xã, thị trấn đều thực hiện bằng hình thức thi tuyển và xét tuyển tương tự nhau. Tuy nhiên, khi cơ quan, địa phương có nhu cầu điều động, luân chuyển công tác đối với các trường hợp này để đáp ứng vị trí cần bố trí thêm nhân lực phụ trách tại phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận hoặc về các Sở, ngành trực thuộc Thành phố... thì chỉ thực hiện điều động được trường hợp công chức làm việc tại phường; còn các trường hợp cán bộ phường và cán bộ, công chức xã, thị trấn phải thực hiện lại quy trình xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên. Theo đó, việc bổ sung nhân sự sẽ không kịp thời, mặt khác, đối với các trường hợp chưa đảm bảo các điều kiện về thời gian công tác, thời gian xếp lương theo trình độ chuyên môn nên không được xem xét tiếp nhận, mặc dù năng lực công tác, bằng cấp theo trình độ chuyên môn là phù hợp.

- Về tiêu chuẩn tuyển dụng đối với công chức xã theo quy định tại số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ yêu cầu trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn tại thành phố đã tự nâng cao trình độ đào tạo nhằm nâng cao chất lượng tham mưu công tác chuyên môn. Theo số liệu báo cáo chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn của thành phố đã đạt được trình độ đào tạo đại học chiếm tỷ lệ cao (chiếm 87,81%).

- Nếu tiếp tục duy trì sự khác biệt trong quản lý, tuyển dụng, sử dụng giữa công chức phường và cán bộ phường, cán bộ phường, cán bộ, công chức xã, thị trấn sẽ là rào cản, ảnh hưởng đến tư tưởng, tâm lý đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; bên cạnh đó còn gây khó khăn trong công tác bố trí, quy hoạch, điều động và không tạo được động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn phấn đấu.

- Hiện nay, khối lượng công việc, mức độ và chất lượng phục vụ của công chức xã, thị trấn có tính chất tương đồng theo đề án vị trí việc làm. Về chế độ, chính sách, khen thưởng, đào tạo đối với cán bộ phường và cán bộ, công chức xã, thị trấn tại các phường, xã của thành phố đang hưởng tương đương nhau không có sự phân biệt giữa phường hay xã, thị trấn. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 143 xã và 10 thị trấn sau khi hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã dự kiến trong tháng 10/2024, thành phố chỉ còn 81 xã và 07 thị trấn. Do đó, việc duy trì sự khác biệt trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường so với công chức phường hiện tại không phù hợp với đặc điểm tình hình phát triển của thành phố.

- Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ *“Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách liên thông, bình đẳng, nhất quán trong hệ thống chính trị; liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung*", nhằm cụ thể hóa chủ trương tại Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị trong xây dựng cơ chế, chính sách liên thông giữ cán bộ, công chức công tác tại xã và cán bộ phường như cán bộ, công chức cấp huyện trở lên. *Để thống nhất các quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, kỷ luật, khen thưởng, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; không phân biệt giữa cán bộ, công chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã* và đồng bộ trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động và bố trí nguồn lực nhân sự phục vụ công tác xây dựng, tham mưu quản lý nhà nước tại các phường, xã, nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ này như công chức hành chính công tác tại quận, huyện, sở ngành trên địa bàn thành phố.

### 2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị trung ương 7 Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ có nội dung: *“Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách liên thông, bình đẳng, nhất quán trong hệ thống chính trị; liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung, giữa nguồn nhân lực ở khu vực công và khu vực tư…"*

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, theo đó: *“2.6 Cụ thể hóa nghị quyết của các cấp ủy, tổ chức đảng; thể chế chủ trương của Đảng về tổ chức bộ máy, biên chế, quản lý công chức, viên chức… bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, liên thông”*;

- Thống nhất việc bầu tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại xã và cán bộ phường thực hiện theo quy định về bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức cấp huyện được giao hằng năm. Thống nhất trong các quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, kỷ luật, khen thưởng, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; không phân biệt giữa cán bộ, công chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã để tạo sự liên thông, đồng bộ trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động và bố trí nguồn lực nhân sự phục vụ công tác xây dựng, tham mưu quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

### 3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Giải pháp 2:Biên chế cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thuộc biên chế cán bộ, công chức cấp huyện được giao hàng năm. Việc bầu, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thực hiện theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền, phân cấp quản lý. Chính phủ quy định chi tiết khoản này.

c) Giải pháp 3: Thành phố kiến nghị Chính phủ đề xuất Quốc hội điều chỉnh, bổ sung Luật cán bộ, công chức không phân biệt quy định giữa công chức hành chính và cán bộ, công chức cấp xã, để thực hiện liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã và công chức hành chính.

### 4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Không có.

- Tác động về xã hội: Không có.

- Tác động về vấn đề giới: Không có.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

c) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế: Thực tiễn phát triển của thành phố đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải có sự ổn định và liên thông để liên tục đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công tác theo yêu cầu nhiệm vụ. Thống nhất trong chế độ công vụ, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, từ đó nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tổ chức, công dân; hiệu quả hơn về quản lý kinh tế xã hội tại xã, phường, thị trấn và đặc biệt hiệu quả trong quản lý đô thị thông qua đó, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế.

- Tác động về xã hội: Đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn được quy định tuyển dụng, quản lý, sử dụng như công chức cấp huyện trở lên, tạo động lực làm việc cho cán bộ, công chức phường, xã phát huy năng lực, cống hiến, đó chính là nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương trên toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội, phục vụ Nhân dân.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính, do nội dung quy định việc thực hiện liên thông đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn và cán bộ phường thống nhất theo quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện tại. Việc thực hiện chuyển tiếp khi Nghị quyết được ban hành sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Về nội dung này tại Nghị định của Chính phủ sẽ hướng dẫn chi tiết cách thực hiện với những trường hợp đủ điều kiện nhưng không phát sinh thủ tục hành chính. Thực hiện giải pháp này góp phần làm giảm các thủ tục hành chính trong quy trình điều động, luân chuyển, biệt phái; thống nhất trong quản lý, thực hiện chế độ, chính sách góp phần cải cách hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Dự kiến sẽ tác động đến khoản 5 Điều 61 của Luật cán bộ, công chức năm 2008. Về nội dung này khi được thông qua sẽ mở ra một quy định mới trong quản lý, tuyển dụng cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ, công chức phường được thực hiện theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức hành chính. Cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ, công chức phường khi có yêu cầu, nhiệm vụ công tác cần điều động, luân chuyển từ chính quyền cơ sở về các phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố sẽ rút ngắn thời gian, quy trình thực hiện các bước vì đây là một quy định về liên thông trong tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức tại Thành phố. Bên cạnh đó, sẽ bổ sung quy định chuyển tiếp cán bộ, công chức xã, thị trấn và cán bộ, công chức phường thành công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn.

c) Giải pháp 3

- Tác động về kinh tế: Để giải quyết những hạn chế này thì thành phố sẽ kiến nghị Chính phủ đề xuất đề xuất Quốc hội điều chỉnh, bổ sung Luật cán bộ, công chức không phân biệt quy định giữa công chức hành chính và cán bộ, công chức cấp xã, để thực hiện liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã và công chức hành chính. Khi thực hiện liên thông cán bộ phường và cán bộ, công chức xã, thị trấn có thể thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí ngay vào các vị trí đang cần nhân lực phụ trách để đảm bảo tiến độ, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

- Tác động về xã hội:

Việc thiếu nguồn triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các vấn đề an sinh - xã hội, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, cung cấp dịch vụ công sẽ làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các yêu cầu của người dân, gây chậm trễ hoặc ảnh hưởng đến lợi ích cá nhân của người dân khi xử lý các công việc khẩn thiết hoặc cấp bách.

Đối với phương án này cần có thời gian thực hiện lấy ý kiến các tỉnh thành trên cả nước và thời gian thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung Luật phải dựa trên các chương trình đăng ký xây dựng ban hành các văn bản pháp luật của Quốc hội. Mặt khác, do tính chất quy mô dân số của thành phố và các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở đang cần bổ sung nguồn lực cán bộ quản lý cấp huyện và cấp xã cần phải đáp ứng các nhiệm vụ quản lý nhà nước, việc chờ bổ sung, điều chỉnh các quy định sẽ vẫn là rào cản cho sự phát triển, đột phá của Thành phố.

- Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Khi kiến nghị được tiếp thu sẽ điều chỉnh tại Khoản 1 Điều 27 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 12 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền năm 2019, theo đó sẽ giải quyết được những bất cập trong bố trí nguồn lực cán bộ phụ trách, đảm nhiệm vai trò, nhiệm vụ tham mưu công tác quản lý nhà nước. Từ đó, hoàn thiện hệ thống chính trị, hệ thống pháp luật tạo điều kiện để Thành phố phát triển kinh tế, nhanh chóng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình ra quyết định.

### 5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp

Trên cơ sở so sánh các Giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2; cụ thể, thực hiện thống nhất, liên thông một chế độ công vụ, công chức đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức các cấp của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thuộc thành phố Hải Phòng (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

***- Nội dung đề xuất giải pháp này đã được Quốc hội cho phép thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 28/6/2024 tổ chức mô hình chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.***

Sau khi cơ chế được thông qua, dự kiến triển khai thực hiện như sau:

(1) Cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thuộc biên chế cán bộ, công chức cấp huyện được giao hàng năm do Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý, sử dụng.

(2) Cán bộ thuộc tổ chức Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở phường, xã có các chức vụ sau đây:

a) Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy;

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (đối với xã, thị trấn);

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với xã, thị trấn);

d) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

e) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

g) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

h) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);

i) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

(3) Việc bầu cử chức vụ cán bộ thuộc tổ chức Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn được thực hiện theo quy định của Đảng, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, pháp luật có liên quan.

(4) Việc sử dụng, quản lý và chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc tổ chức Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở phường, xã được áp dụng như cán bộ, công chức cấp huyện.

(5) Cán bộ được bầu cử, phê chuẩn giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ, được quản lý thống nhất, liên thông từ cấp xã đến cấp thành phố;

(6) Công chức được, tuyển dụng, sử dụng, quản lý thống nhất, liên thông từ cấp xã đến cấp thành phố;

(7) Cán bộ làm trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã khi thôi đảm nhiệm chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ mà đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu vị trí việc làm của chức danh công chức thì được tiếp nhận, bổ nhiệm vào ngạch công chức.

# Phần III

# Ý KIẾN VÀ THAM VẤN

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đã được thực hiện như sau:

1. Quá trình xây dựng chính sách gắn liền với quá trình đánh giá tác động của chính sách. Các chính sách đều được đánh giá tác động sơ bộ trước khi đề xuất.

2. Khi đánh giá tác động, cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức các cuộc toạ đàm tham vấn, hội thảo với các nhà khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội, cán bộ của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp thuộc thành phố Hải Phòng, các cơ quan nhà nước ở cấp trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan. Các cá nhân, đơn vị được lựa chọn tham vấn dựa trên các kinh nghiệm, năng lực và phạm vi hoạt động và quản lý có liên quan trực tiếp đến nội dung của chính sách.

3. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ, Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng để lấy ý kiến của các bộ, ngành và một số địa phương, người dân, doanh nghiệp và các đối tượng bị tác động từ các chính sách.

Các ý kiến phản hồi, góp ý đã được tiếp thu để xây dựng và hoàn thiện dự thảo Báo cáo.

# Phần IV

# GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Cơ quan giám sát: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát thi hành Nghị quyết. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng giám sát việc triển khai thi hành Nghị quyết trong phạm vi Thành phố.

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng, các bộ, ngành có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các thành viên Chính phủ;  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - UBND thành phố Hải Phòng;  - Lưu: VT | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Duy Thăng** |

1. Luật số 47/2019/QH14 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8, ngày 22/11/2019 [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 119/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2020 trước thời điểm có hiệu lực của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo Công văn số 2536/STC-QLNS ngày 22/6/2023 của Sở Tài chính [↑](#footnote-ref-3)
4. #### Các Nghị quyết của Quốc hội: số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

   [↑](#footnote-ref-4)
5. Các Nghị quyết của Quốc hội: số 97/2019/QH14, số 119/2020/QH14 và số 131/2020/QH14. [↑](#footnote-ref-5)